

phổ và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1983

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**CHỈ THỊ số 251-CT ngày 26-9-1983  
về việc đẩy mạnh công tác xây  
dựng cơ bản trong quý IV năm  
1983 và chuẩn bị kế hoạch xây  
dựng năm 1984.**

Từ sau hội nghị xây dựng cơ bản kiểm điểm công tác 6 tháng đầu năm 1983, trong quý III các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo và điều hành công tác xây dựng cơ bản, đã tập trung giải quyết những mắc mứu về tiền vốn, vật tư, đơn giá và dự toán công trình, tăng cường kiểm tra, đôn đốc và xử lý tại chỗ những khó khăn của công trình trong thi công xây lắp.

Một số công trình trọng điểm Nhà nước đạt tiến độ khá như nhà máy thủy điện Hòa Bình, nhiệt điện Phả Lại, xi-măng Hoàng Thạch, nhà máy sửa chữa tàu biển Phả Lại, cầu Thăng Long, nhà máy supe phốt-phát Lâm Thao, các nhà máy kéo sợi Hà Nội, Vinh, Nha Trang, v.v... Một số Bộ, ngành do chuẩn bị tốt cho thi công mùa mưa nên giữ vững được nhịp độ thi công như Bộ Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp, Bộ Nội thương, Tổng cục Hóa chất, Bộ Lâm nghiệp...

Nhưng so với yêu cầu kế hoạch và mục tiêu, tiến độ đã đề ra thì việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đạt vẫn thấp, trong đó, có một số công trình trọng điểm Nhà nước không bảo đảm được tiến

độ (khai hoang, các công trình cơ khí cho mỏ than, mỏ than Na Dương, cảng Hải Phòng, mỏ apatít Lào Cai, xây dựng nhà ở tại thủ đô...).

Đề bảo đảm hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 1983 và chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch năm 1984, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ thị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện những điều sau đây:

1. Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản trong quý IV năm 1983, tranh thủ mùa khô đẩy mạnh thi công các công trình xây dựng, trước hết là các công trình trọng điểm Nhà nước và các công trình sẽ phải đưa vào vận hành toàn bộ hoặc từng phần trong quý IV năm 1983 và đầu năm 1984.

Các Bộ, ngành, địa phương xem xét cụ thể tình hình của mỗi công trình, soát lại tiến độ các hạng mục để kịp thời giải quyết những mắc mứu về vật tư, tiền vốn, năng lượng, lao động, vận tải, đời sống và có những biện pháp tích cực đẩy mạnh thi công xây lắp nhằm bảo đảm tiến độ đã được duyệt. Các ban quản lý công trình, các tổ chức thi công xây và lắp phải phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện tiến độ, tổ chức giao ban đều đặn và giải quyết khẩn trương những phần việc của mình đảm nhiệm để bảo đảm công việc chung.

Các cơ quan cung ứng vật tư (Bộ Xây dựng, Bộ Vật tư, Bộ Lâm nghiệp) tăng cường chỉ đạo việc cung cấp vật tư và vật liệu xây dựng cho các công trình. Bộ Ngoại thương có kế hoạch đón đóc và điều động hàng về kịp thời, theo tiến độ xây lắp của các công trình. Bộ Giao thông vận tải bảo đảm việc vận chuyển thiết bị vật tư, đặc biệt thời gian này chú trọng bảo đảm vận chuyển gỗ xây dựng cơ bản từ các tỉnh miền Trung ra Bắc.

Các cơ quan tài chính và ngân hàng bảo đảm cấp phát vốn của năm 1983 cho các công trình xây dựng, cố gắng trong quý IV

thanh toán dứt điểm những khối lượng đã làm năm 1982 và hàng thiết bị toàn bộ nhập về từ năm 1982 trở về trước, tổ chức quyết toán đối với những công trình đã hoàn thành xây dựng. Đối với các công trình trọng điểm Nhà nước xét thấy không có khả năng sử dụng hết vốn thì Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng đầu tư và xây dựng trình Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng điều hòa vốn từ các công trình này sang các công trình có điều kiện thực hiện vượt vốn đã phân bổ.

Các Bộ, ngành, địa phương cần chú ý giải quyết tốt việc cung cấp nguyên liệu, năng lượng, vận tải cho các công trình sắp đi vào vận hành để các công trình này hoạt động được đều đặn và liên tục.

Cần tăng cường các mặt quản lý kinh tế xây dựng, quy hoạch và kỹ thuật xây dựng, nhằm nhanh chóng đưa công tác xây dựng cơ bản vào nền nếp. Các cơ quan đã được phân công chuẩn bị soạn thảo các văn bản về chế độ, chính sách tiếp theo Điều lệ xây dựng cơ bản ban hành kèm theo nghị định số 232-CP ngày 6-6-1981 cần trình duyệt đề ban hành sớm nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng cơ bản. Trước mắt, cần xem xét lại, bổ sung, sửa đổi một số chính sách cấp bách về quản lý đơn giá, về các đòn bẩy kinh tế trong xây dựng như khoán sản phẩm bao gồm khoán tiền lương, quản lý phí, vật tư, nhiên liệu, bảo quản và vận hành thiết bị; khen thưởng hoàn thành công trình đúng tiến độ hoặc vượt tiến độ, khen thưởng tiết kiệm vật tư, nhiên liệu, bảo quản và vận hành tốt xe máy; về điều lệ xây dựng theo quy hoạch, giám định kỹ thuật xây dựng, v.v... Xem xét lại các tiêu chuẩn, quy phạm và định mức về xây lắp, tiêu hao vật liệu trong xây dựng. Tiến hành quyết toán vật tư tại các công trình xây dựng theo quyết định số 195-HĐBT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng bộ trưởng.

Tại công trường, phải tổ chức kiểm tra nghiêm ngặt các khâu tiếp nhận, vận

chuyên, bảo quản và sử dụng vật tư, xử lý nghiêm khắc những hành động tiêu cực, tham ô, ăn cắp, móc ngoặc làm thiệt hại đến tài sản Nhà nước và làm giảm chất lượng công trình, tăng cường bảo vệ, đề cao cảnh giác, ngăn chặn các thủ đoạn phá hoại của địch.

2. Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương chuẩn bị kế hoạch xây dựng cơ bản cho năm 1984 và các năm sau. Căn cứ vào chương trình và kế hoạch phát triển của mình, các Bộ, ngành, địa phương cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tính toán sắp xếp lại xây dựng cơ bản, xác định những công trình sẽ tiếp tục xây dựng và những công trình sẽ khởi công mới trong năm 1984—1985 và hướng bố trí các công trình chủ yếu 5 năm 1985 — 1990. Trên cơ sở đó, tính toán sắp xếp lực lượng xây dựng (khảo sát thiết kế, thi công, công nghiệp xây dựng), sắp xếp mạng lưới sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng, sắp xếp quy hoạch xây dựng v.v... để phù hợp với tình hình kinh tế trước mắt, phát huy hiệu quả của cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, đồng thời chuẩn bị cho việc mở mang xây dựng kinh tế trong những năm sau. Trong quý IV năm 1983 Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trình Hội đồng bộ trưởng quyết định kế hoạch Nhà nước năm 1984, trong đó có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 1984, cùng các chỉ tiêu về vốn, vật tư, lao động... (bao gồm cả vốn tự có của các Bộ, ngành, địa phương). Ngay trong quý IV năm 1983 các đơn vị cần chuẩn bị ký các hợp đồng thiết kế, thi công, sản xuất thiết bị, cung ứng vật tư, vận tải... cho năm 1984 để có thể triển khai xây dựng kế hoạch 1984 ngay từ đầu năm.

Các cơ quan tài chính, ngân hàng và các cơ quan cung ứng vật tư (Bộ Vật tư, Bộ Xây dựng, Bộ Lâm nghiệp) sẽ sớm thông báo vốn và vật tư được cấp quý I năm 1984 cho các Bộ, ngành, địa phương

đề các công trình xây dựng có điều kiện chuẩn bị việc tiếp nhận và thi công ngay từ đầu năm 1984.

Đối với các công trình trọng điểm Nhà nước, cần tổ chức cho vay hoặc cấp trước một phần vốn, vật tư thiết bị của quý I năm 1984 vào cuối năm 1983 để giữ tốc độ thi công được liên tục làm được nhiều khối lượng trong mùa khô 1983 — 1984.

3. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chỉ thị này tiến hành thực hiện khẩn trương để đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản trong quý IV năm 1983. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề mắc mứu cần kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng xem xét giải quyết.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1983  
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng  
Phó chủ tịch  
ĐỖ MƯỜI

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

#### NGOẠI THƯƠNG — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** liên bộ số 123-TTLB/ NgT/TC ngày 3-10-1983 hướng dẫn thi hành chế độ thưởng tiền Việt Nam khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu.

Thi hành nghị định số 40-CP ngày 7-2-1980 của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành bản quy định về chính sách và biện pháp nhằm phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, liên Bộ Ngoại thương — Tài

chính đã ra thông tư số 58-NT/TC ngày 10-11-1981 hướng dẫn thi hành chế độ thưởng tiền Việt Nam khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu, nay bổ sung thông tư nói trên theo các điểm quy định dưới đây:

1. Gia hạn thi hành thông tư số 58-NT/TC ngày 10-11-1981 của liên Bộ Ngoại thương — Tài chính hướng dẫn thi hành chế độ thưởng (tiền Việt Nam) khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu với những điểm bổ sung, sửa đổi tại thông tư này cho đến khi có quy định mới.

2. Điều kiện được thưởng là hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao hàng xuất khẩu của Nhà nước, nếu Nhà nước điều chỉnh chỉ tiêu thì xét thưởng căn cứ vào chỉ tiêu đã điều chỉnh.

Trường hợp Nhà nước không cung cấp đủ vật tư nguyên liệu theo chỉ tiêu tương ứng với chỉ tiêu hàng hóa giao cho xuất khẩu thì cơ sở sản xuất được xét thưởng căn cứ vào số lượng và chất lượng hàng hóa giao cho xuất khẩu tương ứng với vật tư nguyên liệu được cung ứng. Khi xét hoàn thành kế hoạch giao hàng xuất khẩu và trong hồ sơ xét thưởng, cơ sở sản xuất phải có tài liệu chứng minh kết quả được cung ứng vật tư, nguyên liệu.

Trong trường hợp cơ sở sản xuất giao hàng xuất khẩu theo quy định tại điều 4, quyết định số 113-HĐBT ngày 10-7-1982 của Hội đồng bộ trưởng dẫn tới việc địa phương được hưởng quyền lợi về sử dụng ngoại tệ thì giá trị phần hàng hóa thực hiện trong điều kiện này không được tính vào trị giá hàng hóa được tính thưởng với trung ương mà sẽ do Ngân sách địa phương chi trả tiền thưởng theo chế độ này. Ngược lại, nếu địa phương giao hàng hóa của địa phương cho các Tổng công ty xuất nhập khẩu